TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐCNHGT-DS	*Thành phố BT, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Trương Hoài Phong S với ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng đặc cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 13/6/2023 của ông Trương Hoài Phong S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/7/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

** Người khởi kiện:* Ông Trương Hoài Phong S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số 163, khu phố TH, thị trấn PMT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàn C, sinh năm 1987;

Đại chỉ: số 163, khu phố TH, thị trấn PMT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

** Người bị kiện:* Ông Lê Trung K, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;

Đại chỉ: số 266C, khu phố N, phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trương Hoài Phong S số tiền 5.400.000.000 (Năm tỷ bốn trăm triệu) đồng, trong đó bao gồm 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng là tiền cọc và 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng là tiền phạt cọc.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi

hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- CCTHADS TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang